Ngày sọan: 07/11/2022

Ngày dạy: 11/11/2022

**Tiết 20- Bài 12: NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX**

***Thời gian: 1 tiết***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Những cải cách tiến bộ của Thiên Hoàng Minh Trị năm 1868. Thực chất đây là cuộc cách mạng tư sản, đưa nước Nhật nhanh chóng phát triển sang giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

-Thấy được chính sách xâm lược từ rất sớm của giới thống trị Nhật Bản cũng như cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cuối TK XIX- đầu TK XX.

**2.Kĩ năng:**

- Nắm được khái niệm “cải cách” và sử dụng bản đồ

**3. Thái độ:**

- Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của những chính sách cải cách tiến bộ đối với sự phát triển của xã hội, đồng thời giải thích được vì sao chiến tranh thường gắn liền với chủ nghĩa đế quốc.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

**5. Định hướng phát triển phẩm chất**

-Tinh thần yêu nước.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT, HÌNH THỨC, THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-Phương pháp: phát vấn, thảo luận

-Thiết bị dạy học:Lược đồ Nhật Bản cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX, tranh, ảnh, tư liệu

**III.CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên**: giáo án, SGK, GSV, Tranh ảnh, tư liệu, máy tính, tivi

**2. Học sinh**: Sgk, soạn bài theo câu hỏi SGK

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

\*Ổn định lớp:

\*Kiểm tra bài cũ

- Trình bày khái quát quá trình xâm lược các nước Đông Nam Á của thực dân phương Tây?

- Những nét lớn về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á? Vì sao các phong trào đều thất bại?

**1. Hoạt đông khởi động**

Nhật Bản là quốc gia nằm trong vùng Đông Bắc châu á trải dài theo hình cánh cung gồm 4 đảo chính với diện tích chừng 374.000 km, tài nguyên nghèo nàn vẫn là một nước phong kiến nông nghiệp.Cuối thế kỉ XIX đầu Thế kỉ XX, trong khi hầu hết các nước châu Á trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc vào các nước tư bản phương tây thì Nhật Bản vẫn giữ được độc lập và còn phát triển kinh tế nhanh chóng trở thành Đế quốc chủ nghĩa? Tại sao như vậy? Điều gì đã đưa nước Nhật có những chuyển biến đó? Chúng ta cùng tìm hiểu bài để giải đáp vấn đề nêu trên.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN- HỌC SINH** | **NỘI DUNG**  |
| 2.1 Đơn vị kiến thức 1: Cuộc Duy Tân Minh Trịa.Khởi động GV sử dụng lược đồ đế quốc Nhật cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX để giới thiệu về Nhật: Là một quốc đảo nằm ở Đông Bắc Châu Á, trải dài theo hình cánh cung gồm 4 đảo chính: Hôn-su, Hốc-cai-đô, Kiu-siu và Si-cô-cư. Diện tích: 374.000 km2 , cơ bản vẫn là nhà nước phong kiếnb.Hình thành kiến thức? *Tình hình nước Nhật cuối thế kỉ XIX so với các nước Châu Á nói chung?*HS: Cuối thế kỉ XIX, chế độ phong kiến ở Nhật suy yếu, bảo thủ → đặt Nhật trước nguy cơ: Hoặc cải cách để canh tân đất nước hoặc duy trì chế dộ phong kiến mục nát- miếng mồi ngon cho CN thực dân*Thiên hoàng Minh Trị là ai và vai trò của ông đối với cuộc duy tân đất nước?*HS:  minh_tr_500Thiên hoàng Minh Trị (3 tháng 11, 1852 - [30 tháng 7](https://vi.wikipedia.org/wiki/30_th%C3%A1ng_7), [1912](https://vi.wikipedia.org/wiki/1912)) là vị [Thiên hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%C3%AAn_ho%C3%A0ng%22%20%5Co%20%22Thi%C3%AAn%20ho%C3%A0ng) thứ 122 của [Nhật Bản](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n%22%20%5Co%20%22Nh%E1%BA%ADt%20B%E1%BA%A3n)theo [Danh sách Thiên hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_Thi%C3%AAn_ho%C3%A0ng%22%20%5Co%20%22Danh%20s%C3%A1ch%20Thi%C3%AAn%20ho%C3%A0ng) truyền thống, trị vì từ ngày 3 tháng 2 năm 1867 tới khi qua đời. Ông được coi là một vị minh quân có công lớn nhất trong [lịch sử Nhật Bản](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n%22%20%5Co%20%22L%E1%BB%8Bch%20s%E1%BB%AD%20Nh%E1%BA%ADt%20B%E1%BA%A3n), đã canh tân và đưa [Nhật Bản](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n%22%20%5Co%20%22Nh%E1%BA%ADt%20B%E1%BA%A3n) trở thành một quốc gia hiện đại, thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây giữa lúc [chủ nghĩa thực dân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_ngh%C4%A9a_th%E1%BB%B1c_d%C3%A2n%22%20%5Co%20%22Ch%E1%BB%A7%20ngh%C4%A9a%20th%E1%BB%B1c%20d%C3%A2n) đang phát triển mạnh.GV: Nội dung và kết quả của cải cách Minh Trị duy tân?HS: - Nội dung: + Kinh tế: Xoá bỏ những ràng buộc của chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB phát triển +Chính trị- xã hội: Cải cách chế độ nông nô, đưa quí tộc tư sản hoá lên cầm quyền + Giáo dục: Bắt buộc, chú trọng nội dung KHKT, tiếp thu thành tựu phương Tây- Kết quả: Đưa nước Nhật từ phong kiến nông nghiệp → TBCN phát triển mạnh→ Nhật không bị biến thành nữa thuộc địa*\*Thảo luận: Căn cứ vào đâu để chứng tỏ cuộc Duy Tân Minh Trị là một cuộc Cách mạng tư sản?*HS:+ Đưa quý tộc tư sản và đại tư sản lên nắm quyền.+ Thống nhất tiền tệ, xoá bỏ quyền sở hữu ruộng đất.+ Tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.c. Củng cốCuộc duy tân Minh Trị là cuộc CMTS có nhiều hạn chế. Nhưng dù sao nó cũng đã mở đường cho CNTB phát triển, đưa Nhật bản trở thành nước có nền công thương nghiệp phát triển nhất Châu Á.2.2 Đơn vị kiến thức 2: Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốca. Khởi động Cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX Nhật Bản chuyển sang giai đoạn CNĐQ như thế nào? Biểu hiện?b. Hình thành kiến thức*? Những biểu hiện chứng tỏ Nhật Bản đã chuyển sang chủ nghĩa đế quốc*HS:- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, tập trung công nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng- Sự thành lập các công ti độc quyền và vai trò của các công ti như: Mitsư, Mitsubisi→ Liện hệ : Hiện nay, hàng hoá của Mitsư và Mitsubisi cũng có mặt ở Việt Nam: Điện tử, xe hơi....*? Tình hình chính trị Nhật Bản trong giai đoạn chuyển sang chủ nghĩa đế quốc*HS: - Đối nội: Hạn chế quyền tự do dân chủ, đàn áp nhân dân- Đối ngoại: Xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng mà Nhật đã kí với bên ngoài. Tiến hành chiến tranh xâm lược các nước láng giềng: Đài Loan, Trung Quốc → tiến sang CNĐQ, thi hành chính sách đối nội, đối ngoại phản động → Nhật là CNĐQ quân phiệt, hiếu chiến*? Trong sự phát triển kinh tế của Nhật Bản em thấy có điểm nào giống với các nước tư bản Âu- Mĩ cuối TK XIX?*HS:-Nhiều công ty độc quyền ...-Đẩy mạnh chính sách xâm lược ......c. Củng cố: GV chốt kiến thức | **I. Cuộc Duy Tân Minh Trị.***1. Hoàn cảnh:* - Đến giữa TK XIX, chế độ phong kiến Nhật rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, các nướcTư bản phương Tây lại tìm cách xâm nhập nước này.*2. Nội dung:*- Đầu năm 1868, Thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành 1 loạt cải cách tiến bộ.*+Về kinh tế:* Thống nhất thị trường, tiền tệ, tăng cường phát triển kinh tế tư bản….*+Về chính trị:* Đưa Qúy tộc tư sản hóa và đại tư sản lên nắm quyền, lập c/độ quân chủ lập hiến…*+Về quân sự:* Tổ chức và huấn luyện quân đội theo phương Tây, thực hiện nghĩa vụ quân sự…*+Giáo dục:* Thi hành giáo dục bắt buộc, cử HS ưu tú đi học, đưa nội dung KHKT vào dạy học..c. Kết quả: Cuối TK XIX – đầu TK XX, Nhật Bản trở thành nước tư bản công nghiệp.**II.Nhật bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc**-Nhiều công ty độc quyền ra đời như Mít-xưi; Mít-su-bi-si...-Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng. Nhật mang đặc điểm là ĐQ PK quân phiệt. |

**3.Hoạt động luyện tập**

**Câu 1. Để đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện nhiều cải cách tiến bộ trèn lĩnh vực nào?**
 A. Kinh tế, chính trị, văn hóa.
B. Kinh tế, chính trị, xã hội.
C. Văn hóa, giáo dục, quân sự.
D. Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự.

 **Câu 2. Vì sao nói cuộc Duy Tân của Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?**
 A. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.
B. Lật đổ chế độ phong kiến.
C. Chính quyền từ tay phong kiến chuyển sang tay quí tộc tư sản hóa..
D. Xóa bỏ chế độ nông nô.
 **4. Hoạt động vận dụng, tìm tòi mở rộng**

-Những sự kiện nào chứng tỏ cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX Nhật Bnả trở thành nước đế quốc.

-Bài học được rút ra từ cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật Bản

-Mối quan hệ hợp tác Việt Nam- Nhật Bản hiện nay.

**\*CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

-Học nội dung bài vừa học

-Ôn lại kiến thức các bài đã học Tiết 21 Kiểm tra giữa kì